

ÁP LỰC CHỐT LỜI

TÂM ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

Triển vọng tích cực của ngành Săm lốp Ô tô cuối 2024 – 2025

Thị trường xuất khẩu cao su phục hồi: Lũy kế 9 tháng năm 2024, xuất khẩu cao su đạt khoảng 1,37 triệu tấn, trị giá 2,18 tỷ USD, giảm 2,2% về lượng nhưng tăng 16,4% về trị giá so với cùng kỳ năm 2023.

Trung Quốc và Mỹ gia tăng nhu cầu sử dụng săm lốp khi các nước này có nhiều chính sách thúc đẩy ngành xe điện cũng như giao thông đường bộ, giúp việc nhập khẩu cao su tự nhiên tăng mạnh để phục vụ hoạt động sản xuất săm lốp.

Hưởng lợi khi các đối thủ cạnh tranh bị áp thuế chống bán phá giá. Ngoài ra, xu hướng Radial hóa làm tăng nhu cầu tiêu thụ lốp Radial thay cho lốp Bias.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Xu hướng VN-INDEX ngắn hạn

VN-Index tăng 3,70 điểm trong phiên 09/12 kết phiên ở mức 1.273,84 điểm. Thanh khoản tăng 9,53% so với phiên giao dịch ngày 06/12. Khối ngoại quay lại bán ròng gần 472 tỷ đồng trên HOSE.

Thị trường khả năng dao động quanh vùng 1.260–1.280 trong phiên giao dịch ngày 10/12. Thị trường duy trì được sắc xanh với thanh khoản cải thiện. Tuy nhiên, khối ngoại quay lại bán ròng khiến tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng. Mặc dù tín hiệu tăng vẫn duy trì thể hiện qua các đường MA ngắn và dài hạn, khả năng thị trường sẽ có sự giằng co điều chỉnh với áp lực chốt lời gia tăng trước khi tiếp tục bứt phá vùng kháng cự mới. Các nhịp rung lắc hoặc điều chỉnh trong phiên có thể xuất hiện nhưng nhờ xu hướng tăng đang có nên chỉ số sẽ tìm được lực cầu quanh hỗ trợ ở vùng 1.260 điểm.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo	RSI14	MFI	MA10	MA20	MA50	MA100
Giá trị	63,86	86,05	1.252,96	1.240,04	1.257,73	1.256,77
Hành động	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua	Mua

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

DRC

Khuyến nghị: Theo dõi

TP: 30.500 VND | UPSIDE: +13%

Chiến lược hành động

MUA: NĐT tận dụng những nhịp rung lắc trong phiên để giải ngân từng phần ở những cổ phiếu thu hút được dòng tiền và dự địa tăng đáng kể từ vùng hỗ trợ.

BÁN: NĐT duy trì tỷ trọng hợp lý, xem xét cơ cấu danh mục các mã yếu hơn thị trường chung để bảo vệ lợi nhuận, canh bán chốt lời một phần danh mục khi VN-Index tiến tới ngưỡng kháng cự 1.270 – 1.275 điểm.

Tổng quan thị trường

Thị trường	Giá trị	%Δ
VN-Index		
Đóng cửa	1.273,84	0,29
KLCP (triệu CP)	761,00	9,53
GTGD (tỷ VND)	16.782	-4,97
Khớp lệnh	12.815	-16,54
Thỏa thuận	3.967	-4,90
HNX-Index		
Đóng cửa	229,21	0,12
KLCP (triệu CP)	59,14	-8,06
GTGD (tỷ VND)	1.053,7	-14,43
UPCoM		
Đóng cửa	92,91	0,11
KLCP (triệu CP)	40,93	35,02
GTGD (tỷ VND)	700,62	10,79

Diễn biến TTCK Mỹ: Trong phiên giao dịch hôm thứ Hai, các chỉ số chính đều giảm. S&P 500 và Nasdaq giảm khoảng 0,6%, chịu sức ép từ mức giảm hơn 2% của Nvidia. Một cơ quan quản lý tại Trung Quốc cho biết họ đang điều tra gã khổng lồ sản xuất chip này về khả năng vi phạm luật chống độc quyền của nước này. Các gã khổng lồ công nghệ khác đã kết thúc phiên giao dịch ở mức thấp hơn, bao gồm Meta Platforms, Amazon và Netflix

Thế giới: Trong quý 3 năm 2024, nền kinh tế Nhật Bản đạt mức tăng trưởng 1,2% theo dữ liệu hàng năm, vượt qua mức 0,9% được báo cáo trước đó. Kết quả này là nhờ tăng trưởng trong hoạt động đầu tư vốn và xuất khẩu, song mức tiêu dùng tư nhân vẫn sụt giảm lại phản ánh những thách thức còn tồn tại trong đà phục hồi kinh tế. Dữ liệu GDP sửa đổi sẽ là yếu tố quan trọng để Ngân hàng Trung ương Nhật Bản (BOJ) cân nhắc trong cuộc họp chính sách dự kiến diễn ra ngày 18 - 19/12. Sau khi tăng lãi suất ngắn hạn lên 0,25% vào tháng 7, BOJ đang đối diện áp lực tiếp tục thắt chặt chính sách tiền tệ để đạt được mục tiêu lạm phát bền vững 2%. Ông Takeshi Minami - chuyên gia kinh tế Viện Nghiên cứu Norinchukin - cho rằng dữ liệu này là cơ sở cho khả năng tăng lãi suất vào tháng 12, mặc dù mức tiêu dùng yếu vẫn là một yếu tố đáng lo ngại.

Việt Nam: Việt Nam đang thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm trong việc nỗ lực tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA), quan hệ ngoại giao đối tác chiến lược toàn diện với các nước lớn. Và đã được minh chứng bằng việc liên tục thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa trong 11 tháng năm 2024 đạt 715,55 tỷ USD, tăng 15,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến ngày 30/11/2024, tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam bao gồm: Vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,38 tỷ USD, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam trong 11 tháng đầu năm 2024 ước đạt 21,68 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong khi đó, tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và điều chỉnh) đạt 598,7 triệu USD, tăng 51,6% so với cùng kỳ năm trước.

Tỷ giá USD/VND: Tỷ giá tự do giảm về mức 25.380.

Dầu: Giá hợp đồng tương lai dầu thô WTI tăng lên trên 68 USD/thùng, do lạc quan về sự chuyển dịch của Trung Quốc sang chính sách tiền tệ nới lỏng hơn và bất ổn địa chính trị ở Trung Đông. Trung Quốc, quốc gia nhập khẩu dầu lớn nhất thế giới, đã báo hiệu chính sách tiền tệ "khá nới lỏng" cho năm 2025, đánh dấu bước ngoặt lớn đầu tiên của nước này sau hơn một thập kỷ để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

HVN: Nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại tăng cao trong dịp Tết Nguyên đán Ất Ty. 2025, Vietnam Airlines nhận thêm 3 máy bay mới trong tháng 12 này, bao gồm 1 chiếc Boeing 787-10 Dreamliner và 2 chiếc Airbus A320neo. Ba chiếc máy bay mới nhận sẽ cung ứng hơn 100.000 chỗ cho dịp cao điểm Tết Ất Ty. 2025. Theo đó, Vietnam Airlines đã tiếp nhận 1 chiếc A320neo mang số hiệu VN-A515 trong ngày 7/12 và 1 chiếc Boeing 787-10 mang số hiệu VN-A877 trong ngày 8/12. Dự kiến cuối tháng 12, hãng sẽ tiếp tục nhận thêm một chiếc Airbus A320neo mang số hiệu VN-A514. Ba máy bay mới này giúp nâng tổng số máy bay của hãng lên 103 chiếc trong năm nay; trong đó, tính riêng đội máy bay thân rộng (Boeing 787-9, Boeing 787-10 và Airbus A350) là 31 chiếc.

EVF: Công ty Cổ phần MHC vừa công bố thông tin bất thường về việc bán cổ phiếu EVF của Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực (EVNFinance). Cụ thể, MHC chỉ định CTCP Quản lý quỹ HD (HD Capital) bán toàn bộ gần 10,3 triệu cổ phiếu EVF theo phương thức giao dịch thỏa thuận, với mức giá bán tối đa là 11.200 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện là ngày 6/12 vừa qua. Kết phiên giao dịch 6/12, cổ phiếu EVF dừng ở mức 10.450 đồng/cổ phiếu, thấp hơn khoảng 6,7% so với mức giá tối đa mà MHC muốn bán. So với vùng đỉnh gần nhất hồi tháng 3 quanh vùng giá 18.000 đồng/cổ phiếu, hiện thị giá EVF đã giảm tới hơn 40%.

Chứng khoán thế giới

Thị trường	Điểm số	%Δ	YTD
SP500	6.052,85	-0,61	26,90
DJIA	44.401,93	-0,54	17,81
Nasdaq	19.736,69	-0,62	31,48
Shanghai	3.402,53	-0,05	14,37
Hang Seng	20.414,09	2,76	19,75

Thị trường hàng hóa

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
Vàng	2.661,39	1,07	29,03
Dầu WTI	68,17	1,44	-4,86
Dầu Brent	71,97	1,20	-6,58
Than	132,40	-0,15	-9,56
Đồng	4,2061	1,58	8,39
Quặng sắt	104,11	-	-23,66
Thép	448,57	-0,25	-18,63

Thị trường ngoại tệ

Chỉ số	Giá (USD)	%Δ	YTD
DXY	106,15	0,17	4,71
USD/JPY	151,34	0,91	7,28
USD/CNY	7,2675	-0,21	2,00
EUR/USD	1,0554	-0,13	-4,37
GBP/USD	1,2746	0,04	0,13

Top đột phá khối lượng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
HAG	374,90	12,60	5,88
ORS	226,41	15,20	4,83
SCR	46,03	5,73	6,11
HQC	21,69	3,20	3,23
OCB	67,96	11,10	2,30

Top giá trị giao dịch (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
FPT	667,47	147,00	-1,67
SSI	493,41	26,20	-0,57
HPG	441,33	27,65	0,18
VPB	387,80	19,40	0,26
HAG	374,90	12,60	5,88

DRC
(HOSE)

Khuyến nghị	Theo dõi
Giá hiện tại (09/12/2024)	29.000
Giá mục tiêu	32.500
Tiềm năng tăng trưởng	13%-16%
Vùng mua	28.100-28.700
Ngưỡng cắt lỗ	<27.000

LUẬN ĐIỂM ĐẦU TƯ

Lũy kế 9T2024, DRC ghi nhận doanh thu đạt 3.555 tỷ đồng, tăng 4,6% yoy; lợi nhuận sau thuế đạt 172,54 tỷ đồng, tăng 13,5% yoy. Qua đó, DRC thực hiện được 69% kế hoạch doanh thu và gần 76% mục tiêu lãi sau thuế cả năm. Về quy mô tài sản, tính tới 30/9/2024, tổng tài sản của Cao su Đà Nẵng đã tăng 18,2% so với đầu năm lên 4.000,9 tỷ đồng.

Nâng cao công suất nhà máy lốp: DRC đang triển khai hoàn thiện dự án nhà máy TBR giai đoạn 3 và sản phẩm mới lốp PCR là những yếu tố quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của DRC. Với tổng mức đầu tư hơn 500 tỷ đồng, hoàn thành vào quý IV/2024, công suất của nhà máy Radial giai đoạn 3 có thể đạt từ 1,2 đến 1,4 triệu lốp mỗi năm kỳ vọng sẽ là động lực tăng trưởng cho DRC trong giai đoạn tiếp theo, khi xu hướng Radial hóa tiếp tục diễn ra mạnh mẽ.

Củng cố thị trường xuất khẩu: DRC sẽ hưởng lợi từ việc áp thuế chống bán phá giá đối với lốp TBR của Thái Lan tại thị trường Mỹ, khi quyết định này được thông qua vào năm 2024. Ngoài ra, việc mở rộng sản phẩm, phát triển sản phẩm lốp PCR cũng như là tập khách hàng mở ra cơ hội tăng trưởng lớn về kết quả kinh doanh cho DRC trong các năm tới, đặc biệt tại 2 thị trường xuất khẩu chính là Brasil và Mỹ, các nước này hiện vẫn áp thuế chống bán phá giá đối với lốp xe Trung Quốc, tạo cơ hội cho DRC thâm nhập sâu vào các thị trường này

Kế hoạch chi trả cổ tức: Ngày 28/11/2024, DRC ban hành nghị quyết thông qua phương án tạm ứng cổ tức bằng tiền năm 2024 với tỷ lệ thực hiện 5%. Ngày 20/12/2024 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông và thời gian thanh toán là ngày 10/1/2025. Với 118,8 triệu cổ phiếu đang lưu hành, ước tính công ty sẽ phải chi tương ứng gần 59,4 tỷ đồng để tạm ứng cổ tức đợt này

Thông tin doanh nghiệp

Phân ngành ICB L2	Ô tô và phụ tùng
Biến động giá 1Y	22.170-38.150
KLGDBQ 10D (CP)	583.870
Vốn hóa (tỷ đồng)	3.444,99
BVPS	16.125
P/E (lần)	12,84
P/B (lần)	1,77
EPS (VND)	2.258,69
SL CPLH (triệu CP)	118,79
Tỷ lệ free-float (%)	50,00
Tỷ lệ sở hữu NĐTNN (%)	9,44
ROA (%)	7,41
ROE (%)	14,24

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

DRC đang tích cực giữ các mốc MA ngắn hạn và lấy lại mốc MA dài hạn, đồng thời các chỉ báo MFI, RSI nằm trong vùng an toàn cho tín hiệu mua. Cần quan sát thêm diễn biến thị trường để có điểm mua phù hợp.



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Đi ngang
Xu hướng tháng	-	Đi ngang
RSI 14	59,57	Mua
MFI	82,85	Mua
MA10	28,48	Mua
MA20	27,97	Mua
MA50	28,53	Mua
MA100	30,89	Quan sát

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
-----	-------------	--------	----------	----------	---------	--------------	------------	----------	---------	-------

Danh mục theo dõi

1	VRE	Theo dõi	17,8-18,1			20.000	17.000			
2	PAN	Theo dõi	22,2-22,8			25.800	21.400			
3	DBC	Theo dõi	26,6-27,0			30.500	25.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	LPB	Nắm giữ	31,2-31,7	25/10/2024	31.700	35.000	29.850			7,7%
2	DGC	Nắm giữ	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000			8,0%
3	MSN	Nắm giữ	70,4-71,5	11/11/2024	71.300	79.000	67.400			2,7%
4	PDR	Nắm giữ	20,6-21,0	20/11/2024	19.900	24.000	19.800			11,6%
5	VHC	Nắm giữ	72,6-73,4	21/11/2024	70.500	82.500	69.400			4,7%
6	CTG	Nắm giữ	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900			8,5%
7	VOS	Nắm giữ	14,1-14,8	25/11/2024	14.800	17.000	13.800			9,5%
8	VCG	Nắm giữ	16,8-17,2	25/11/2024	17.500	19.300	16.100			3,1%
9	HPG	Nắm giữ	25,6-26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			6,3%
10	VNM	Nắm giữ	63,3-64,0	26/11/2024	64.400	72.200	60.500			-0,5%
11	KBC	Nắm giữ	27,1-27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			4,4%
12	TNG	Nắm giữ	24,7-25,0	02/12/2024	24.900	28.500	23.700			2,8%
13	CTD	Nắm giữ	65,8-67,0	03/12/2024	66.500	76.000	63.100			2,0%
14	PLX	Nắm giữ	39,2-40	03/12/2024	39.500	45.000	37.800			1,6%
15	PNJ	Nắm giữ	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600			3,5%
16	NTP	Nắm giữ	60,3-62,6	05/12/2024	62.700	72.000	58.400			1,3%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	FPT	Chốt lời	118,0-124,0	06/8/24	120.000	149.000	113.000	18/10/24	137.700	14,2%
2	QNS	Chốt lời	47-47,7	23/9/2024	48.000	54.500	45.000	18/10/24	49.700	3,1%
3	PAN	Chốt lời	23,4-23,6	04/10/2024	23.000	26.000	22.300	18/10/24	24.400	6,5%
4	VHC	Chốt lời	69,5-70,3	09/10/2024	70.500	78.200	67.000	24/10/24	72.900	3,4%
5	CTD	Chốt lời	63,2-64,2	21/10/2024	63.400	70.000	60.600	24/10/24	67.800	6,9%
6	SAB	Cắt lỗ	55,6-57,2	26/9/2024	57.500	65.000	53.800	25/10/24	56.000	-2,6%
7	IDC	Chốt lời	55-55,7	23/10/2024	53.800	63.800	52.650	05/11/24	55.700	3,5%
8	HAH	Chốt lời	41,2-42	28/10/2024	42.000	46.800	39.500	08/11/24	46.500	10,7%
9	MWG	Chốt lời	63,1-63,7	16/10/2024	64.300	69.300	60.300	11/11/24	65.000	1,09%
10	VGI	Chốt lời	69,0-72,0	06/11/2024	72.000	82.700	67.000	11/11/24	89.500	24,3%
11	TCB	Cắt lỗ	24,2-24,6	17/10/2024	24.100	26.600	23.200	12/11/24	23.400	-2,9%
12	SZC	Chốt lời	37,6-38,3	23/10/2024	38.100	42.500	36.400	12/11/24	42.700	12,1%
13	HDG	Chốt lời	26,0-27,0	06/11/2024	27.550	31.000	25.200	12/11/24	28.600	3,8%
14	VCI	Chốt lời	35-35,5	31/10/2024	34.300	41.200	33.500	14/11/24	34.700	1,2%
15	DBC	Chốt lời	27,4-28	31/10/2024	27.700	32.000	26.300	14/11/24	28.000	1,1%
16	NKG	Cắt lỗ	20,8-21,2	08/11/2024	21.050	24.000	19.900	14/11/24	20.000	-1,2%
17	DRI	Chốt lời	11,8-12,0	21/11/2024	11.800	13.800	11.200	26/11/24	12.800	8,5%
18	DPM	Chốt lời	34,3-34,7	11/11/2024	33.400	37.400	32.800	27/11/24	36.600	9,6%
19	POW	Chốt lời	11,2-11,5	21/11/2024	11.300	13.000	11.000	04/12/24	12.650	11,9%
20	QNS	Chốt lời	48,6-49,0	18/11/2024	49.000	55.000	46.400	06/12/24	51.300	4,7%
21	CMG	Chốt lời	52,8-54	28/11/2024	53.800	63.800	50.700	09/12/24	58.500	8,7%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](#)

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.